

Số: 09/NQ-HĐND

P. Trần Nhân Tông, ngày 31 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh
6 tháng cuối năm 2025 của phường Trần Nhân Tông sau sắp xếp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 1669/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Hải Phòng năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết Ban Thường vụ Đảng ủy hợp ngày 30/7/2025;

Xét Báo cáo số 114/BC-UBND ngày 29/7/2025 của UBND phường về tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025; Báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân phường; các ý kiến của các vị đại biểu HĐND phường.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân phường tán thành báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025; phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2025 với những nội dung chủ yếu như sau:

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025

1.1. Trong 6 tháng đầu năm, phường đã đạt một số thành tựu quan trọng:

Giá trị sản xuất ngành công nghiệp - xây dựng ước đạt 447,74 tỷ đồng; Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản ước đạt 345,69 tỷ đồng; Giá trị sản xuất ngành thương mại, dịch vụ ước đạt 901,18 tỷ đồng. Tổng thu ngân sách trên địa bàn phường 06 tháng đầu năm 2025 là 64.271,89 triệu đồng đạt 214,38% so kế hoạch thành phố giao, trong đó: Thu từ các khoản phí, lệ phí, hoa lợi công sản, thu khác ngân sách 414,78 triệu đồng; Thu tiền sử dụng đất, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân 1.601,38 triệu đồng; Thu chuyển nguồn 1.614,02 triệu đồng; Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên 60.641,704 triệu đồng. Chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm là 60.361,79 triệu đồng, đạt 79,66% kế hoạch thành phố giao.

Đã hoàn thành khối lượng công việc rất lớn trong việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp theo chỉ đạo của cấp trên. Tổ chức lấy ý kiến nhân dân về chủ trương



sáp nhập cấp tỉnh, cấp xã đạt tỷ lệ 100%. Bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động từ ngày 01/7/2025 theo đúng tiến độ đề ra.

Các lĩnh vực văn hóa, thể thao, y tế, giáo dục, chuyển đổi số... đạt được nhiều kết quả tích cực. Thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, ưu đãi người có công; các chế độ chính sách cho người nghèo và đối tượng bảo trợ xã hội, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

Tình hình trật tự an toàn xã hội, quốc phòng, an ninh, tiếp tục được đảm bảo và giữ vững. Hoàn thành giao đủ 42 chỉ tiêu thanh niên tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và nghĩa vụ Công an nhân dân, đạt 100% chỉ tiêu trên giao.

1.2. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, còn một số chỉ tiêu chưa đạt mục tiêu kế hoạch và cần sớm khắc phục trong thời gian tới, đó là:

(1) Việc chấp hành các quy định về cấp phép và quản lý xây dựng của một số hộ dân trên địa bàn chưa đúng quy định.

(2) Tình trạng thu gom rác thải trên địa bàn chưa đảm bảo kế hoạch, một số hộ dân để rác không đúng nơi quy định gây mất vệ sinh môi trường. Tỷ lệ hộ dân phân loại và xử lý rác thải còn thấp.

(3) Việc triển khai thu thập thông tin Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở của hộ gia đình, cá nhân và Căn cước công dân phục vụ kết nối, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, giải quyết thủ tục hành chính về cư trú trên địa bàn chưa đạt kế hoạch đề ra

(4) Trang thiết bị, phòng học của một số lớp học trên địa bàn xuống cấp ảnh hưởng đến quá trình dạy và học của giáo viên, học sinh. Một số điểm trường bị ảnh hưởng bởi cơn bão số Yagi năm 2024 công tác khắc phục còn chậm tiến độ.

(5) Chất lượng đường truyền mạng còn chưa ổn định, ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ chuyên môn, đặc biệt là thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

(6) Công tác rà soát đề nghị cấp thẻ BHYT đôi lúc còn chưa đảm bảo, chưa đúng đối tượng; Việc thực hiện thủ tục thôi hưởng trợ cấp xã hội của đối tượng bảo trợ xã hội còn chưa được kịp thời dẫn đến phải thực hiện truy thu.

2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh 6 tháng cuối năm 2025 sau sắp xếp

2.1. Triển khai hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và các văn bản chỉ đạo triển khai của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Về hội nhập quốc tế; Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; Về phát triển kinh tế tư nhân; Thực hiện đồng bộ có hiệu quả các nhiệm vụ giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo quốc phòng - an ninh của của UBND thành phố Hải Phòng.

2.2. Tập trung cho công tác chuẩn bị và tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ phường Trần Nhân Tông lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030.

2.3. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện cơ sở vật chất của các trụ sở, cơ quan sau sắp xếp bộ máy hành chính để đảm bảo cho quá trình làm việc, vận hành của bộ máy mới; Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, kiến trúc; Rà soát cơ sở hạ tầng các khu dân cư, các khu đô thị còn thiếu: điện chiếu sáng nước sinh hoạt, hạ tầng bưu chính viễn thông ... để lập hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật các hạng mục còn thiếu đầu tư hoàn thiện.

2.4. Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút, thúc đẩy phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế và giải quyết việc làm cho người lao động ở địa phương.

2.5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường; Thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2025 và đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất phát sinh trong năm 2025; Tập trung giải quyết hiệu quả các nội dung kiến nghị, phản ánh kéo dài của cử tri, Nhân dân và của các vị đại biểu HĐND như: Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho nhân dân và xử lý các vấn đề tồn đọng về đất đai; xử lý ô nhiễm môi trường, nhất rác thải sinh hoạt; Làm tốt công tác thu gom, phân loại, xử lý rác thải; chấm dứt tình trạng xả rác thải bừa bãi ra môi trường. Tổ chức kiểm tra việc chấp hành quy định về môi trường đối với các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, kịp thời phát hiện để xử lý nghiêm vi phạm.

2.6. Tập trung khai thác nguồn thu, tích cực giảm nợ đọng thuế, đảm bảo tính kết dư địa nguồn thu. Nâng cao hiệu quả điều hành, quản lý, phân bổ chi ngân sách nhà nước trong phạm vi dự toán được giao, đảm bảo đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định. Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu tạo nguồn lực đầu tư năm 2026. Triển khai kế hoạch rà soát tình hình hoạt động các hộ đăng ký kinh doanh sau cấp phép.

2.7. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, liên kết thị trường tiêu thụ. Đẩy mạnh việc kết nối các doanh nghiệp để tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn phường; hỗ trợ hội nhập hiệu quả, nâng cao chất lượng thông tin, dự báo thị trường; phát triển mạnh hệ thống bán lẻ, thúc đẩy tiêu thụ hàng nội địa, đẩy mạnh kết nối giữa nhà phân phối và nông dân tại các vùng sản xuất nông sản. Triển khai thực hiện có hiệu quả về hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu và giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trên địa bàn.

2.8. Quy hoạch và mở rộng vùng sản xuất tập trung, an toàn theo hướng hàng hóa nâng cao giá trị gia tăng; phát huy thế mạnh cây con chủ lực của địa phương. Triển khai thực hiện các nội dung của Đề án phát triển sản xuất Nông nghiệp năm 2025 theo Kế hoạch. Tiếp tục phát triển chăn nuôi, thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng, chống dịch bệnh ở đàn gia súc, gia cầm, làm tốt công tác kiểm dịch động vật, kiểm soát giết mổ gia súc, gia cầm trên địa bàn. Triển khai các biện pháp phòng chống thiên tai, ứng phó với hạn hán, thiếu nước cũng như

phòng chống úng khi có mưa to, bão lớn xảy ra trên địa bàn và thực hiện triển khai công tác an toàn hồ đập thủy lợi trong mùa mưa bão.

2.9. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông (*giáo dục tiểu học và giáo dục trung học cơ sở*); thực hiện tốt công tác tuyển sinh, xây dựng kế hoạch năm học 2025-2026 đối với từng cấp bậc học. Rà soát các điều kiện cơ sở vật chất, xây dựng kế hoạch mua sắm, tu sửa cơ sở vật chất để đảm bảo các điều kiện dạy và học cho năm học 2025-2026.

2.10. Tiếp tục tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm; kiểm tra hoạt động khám chữa bệnh và thông tin, quảng cáo trong lĩnh vực y, dược cổ truyền. Tổ chức kiểm tra giám sát chặt chẽ nguồn thực phẩm tại các cơ sở chế biến, các điểm kinh doanh, siêu thị, cơ sở dịch vụ ăn uống, kiểm soát tốt hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.... Thực hiện tốt các nội dung về chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn.

2.11. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền các ngày lễ, tết của dân tộc và nhiệm vụ chính trị của địa phương. Tiếp tục triển khai công tác xây dựng danh hiệu “gia đình văn hóa”, “khu dân cư văn hóa”. Quản lý tốt công tác tổ chức lễ hội trên địa bàn phường. Tăng cường kiểm tra hoạt động văn hóa, thông tin, kinh doanh dịch vụ văn hóa, thông tin đảm bảo chấp hành đúng theo quy định.

2.12. Tăng cường công tác hướng nghiệp dạy nghề; phối hợp với các trung tâm giới thiệu việc làm để giải quyết việc làm cho người lao động. Chú trọng đào tạo gắn với nhu cầu sử dụng lao động cũng như nhu cầu việc làm trong quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của địa phương.

2.13. Tiếp tục thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với người có công, người nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, đối tượng yếu thế theo quy định. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới và phòng, chống tệ nạn xã hội giai đoạn 2021-2025.

2.14. Tiếp tục triển khai nội dung Kế hoạch CCHC năm 2025, tăng cường kiểm tra việc thực thi công vụ, kỷ luật, kỷ cương, cải cách hành chính; xây dựng kế hoạch thực hiện CCHC năm 2026. Phát huy vai trò của Trung tâm dịch vụ hành chính công, với mục tiêu “vì dân phục vụ”, xây dựng hình ảnh đội ngũ cán bộ, công chức trách nhiệm, sáng tạo trong thực thi công vụ đảm bảo công khai, minh bạch, đúng luật, thuận lợi, hiệu lực và hiệu quả. Tiếp tục ứng dụng Công nghệ thông tin, làm tốt công tác chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan.

2.15. Tiếp tục thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trật tự; duy trì nghiêm các chế độ trực sẵn sàng chiến đấu. Tích cực bám nắm cơ sở, nắm chắc tình hình ANCT-TTATXH trên địa bàn; chủ động phối hợp với các lực lượng bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội góp phần giữ vững ANCT-TTATXH trên địa phương; Tiếp tục quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chỉ đạo của UBND thành phố, Công an thành phố, UBND phường về công tác phòng, chống tội phạm, công tác phòng cháy chữa cháy, phòng chống đuối

nước cho trẻ em trên địa bàn. Xây dựng phường trần Nhân Tông trở thành phường không có ma túy. Tập trung thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn 2030. Xây dựng kế hoạch tuyển quân năm 2026 đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao.

2.16. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật: Công tác tổ chức thi hành pháp luật; năng lực phản ứng chính sách; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật; rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật. Đẩy mạnh công tác theo dõi thi hành pháp luật; công tác hòa giải ở cơ sở, công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư theo quy định.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Trần Nhân Tông, Khóa I, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 31 tháng 7 năm 2025./. *W*

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND, UBND TP (để b/c)
- Thường trực HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các ban HĐND phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hường



PHỤ LỤC 1

KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán 2025	SỐ THU THỰC HIỆN 30/6/2025	So sánh (%)
	TỔNG SỐ (A+B+C+D+E+F)	29,980,200,000	64,271,885,068	214.4%
	TỔNG SỐ (Đã loại trừ hoàn thuế)	29,980,200,000	64,271,885,068	214.4%
A	THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	3,874,340,000	2,016,158,908	52.0%
I	Thu nội địa	3,874,340,000	2,016,158,908	52.0%
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý			
	- Thuế giá trị gia tăng			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			
	Trong đó: Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước			
	- Thuế tài nguyên			
	Trong đó: Thuế tài nguyên dầu, khí			
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý	171,750,000	177,959,192	103.6%
	- Thuế giá trị gia tăng	171,750,000	177,959,192	103.6%
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			
	- Thuế tài nguyên			
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài			
	- Thuế giá trị gia tăng			
	Trong đó: Thu từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	Trong đó: Thu từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí			
	- Thu từ khí thiên nhiên			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			
	- Nhập khẩu bán ra trong nước			
	- Thuế tài nguyên			
	Trong đó: Thu từ hoạt động thăm dò và khai thác dầu, khí			
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh			
	- Thuế giá trị gia tăng			
	- Thuế thu nhập doanh nghiệp			
	- Thuế tiêu thụ đặc biệt			
	Trong đó: Thu từ cơ sở kinh doanh nhập khẩu tiếp tục bán ra trong nước			
	- Thuế tài nguyên			
5	Lệ phí trước bạ		6,250,000	
6	Thuế sử dụng đất nông nghiệp			
7	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			
8	Thuế thu nhập cá nhân	97,590,000	100,847,846	103.3%
9	Thuế bảo vệ môi trường			
10	Phí, lệ phí	52,000,000	53,260,000	102.4%



13	Thu tiền sử dụng khu vực biển			
14	Thu từ bán tài sản nhà nước			
15	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước			
16	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước			
17	Thu khác ngân sách	121,000,000	147,130,000	121.6%
18	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản			
19	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	210,000,000	214,387,670	102.1%
20	Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế			
21	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết (kể cả xổ số điện toán)			
II	Thu về dầu thô			
III	Thu Hải quan			
1	Thuế xuất khẩu			
2	Thuế nhập khẩu			
3	Thuế tiêu thụ đặc biệt hàng nhập khẩu			
4	Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu			
5	Thuế bổ sung đối với hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam			
6	Thuế bảo vệ môi trường do cơ quan hải quan thực hiện			
7	Thu khác			
IV	Thu Viện trợ			
V	Các khoản huy động, đóng góp			
1	Các khoản huy động đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng			
2	Các khoản huy động đóng góp khác			
VI	Thu hồi vốn của Nhà nước và thu từ quỹ dự trữ tài chính			
1	Thu từ các khoản cho vay của ngân sách			
2	Thu từ quỹ dự trữ tài chính			
B	GHI THU GHI CHI			
1	Kinh phí GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước (tiền thuê đất)			
2	Kinh phí GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước (tiền sử dụng đất)			
3	Kinh phí viện trợ			
C	THU CHUYỂN GIAO NGÂN SÁCH	26,105,860,000	60,641,704,882	
1	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	26,105,860,000	60,641,704,882	232.3%
1.1	Bổ sung cân đối	26,105,860,000	13,052,931,000	50.00%
1.2	Bổ sung có mục tiêu		47,588,773,882	
	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn trong nước		47,588,773,882	
	Bổ sung có mục tiêu bằng nguồn vốn ngoài nước			
2	Thu từ ngân sách cấp dưới nộp lên			
D	THU CHUYỂN NGUỒN		1,614,021,102	
E	THU KẾT DƯ NGÂN SÁCH		176	



PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG TRẦN NHÂN TÔNG

(Kèm theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 31 tháng 7 năm 2025 của HĐND phường

Đơn vị: Đồng

STT	Nội dung (1)	DỰ TOÁN 2025	SỐ CHI THỰC HIỆN 30/6/2025	So sánh (%)
A	B	1	2	3=2/1
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG			
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	75,772,171,240	60,361,785,143	79.66%
I	Chi đầu tư phát triển	46,359,616,240	45,873,232,600	98.95%
1	Chi đầu tư cho các dự án			
	Trong đó: Chia theo lĩnh vực			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
-	Chi khoa học và công nghệ			
	Trong đó: Chia theo nguồn vốn			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	665,375,000	665,375,000	100.00%
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết			
2	Chi trả nợ gốc			
3	Chi đầu tư phát triển khác	45,694,241,240	45,207,857,600	
II	Chi thường xuyên	28,803,455,000	14,382,346,273	49.93%
	Trong đó:			
1	Quốc phòng	818,900,000	706,894,659	86.32%
2	An ninh trật tự	1,686,300,000	687,383,546	40.76%
3	Sự nghiệp giáo dục	179,710,000	103,290,000	57.48%
4	Sự nghiệp y tế	79,300,000	56,031,100	70.66%
5	Sự nghiệp văn hóa	678,890,000	585,473,140	86.24%
6	Sự nghiệp phát thanh	115,300,000	54,620,880	47.37%
7	Sự nghiệp thể dục thể thao	159,000,000	12,461,400	7.84%
8	Giao thông đường bộ	215,700,000	25,989,600	12.05%
9	Nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp	115,200,000	56,800,000	49.31%
10	Thủy lợi	59,100,000	31,110,000	
11	Bảo vệ môi trường	76,300,000	58,250,000	76.34%
12	Quản lý nhà nước đảng đoàn thể	21,718,855,000	9,903,550,558	45.60%
24	Đảm bảo XH	2,900,900,000	2,100,491,390	72.41%
III	Dự phòng ngân sách	609,100,000	106,206,270	17.44%
VI	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỤ THỂ			
1	Chi các bổ sung vốn đầu tư			
2	Chi bổ sung vốn sự nghiệp			
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			
D	CHI BỔ SUNG NGÂN SÁCH CẤP DƯỚI			
1	Bổ sung cân đối			
2	Bổ sung mục tiêu			
E	CHI NỘP NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		140,000,000	



1	Kinh phí GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước (tiền thuê đất)			
2	Kinh phí GPMB nhà đầu tư tự nguyện ứng trước (tiền sử dụng đất)			
3	Kinh phí viện trợ			

